

Luật số:.../2026/QH16

Dự thảo
trình UBTVQH

LUẬT

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT CHỨNG KHOÁN

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 56/2024/QH15.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán

1. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 4 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 42 như sau:

“42. *Quỹ hoán đổi danh mục* là quỹ mở hình thành từ việc tiếp nhận, hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu hoặc tài sản khác theo quy định của Chính phủ lấy chứng chỉ quỹ. Chứng chỉ quỹ hoán đổi danh mục được niêm yết và giao dịch trên hệ thống giao dịch cho chứng khoán niêm yết.”

b) Bổ sung khoản 47a sau khoản 47 như sau:

“47a. *Tổ chức sử dụng người được cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán* là các tổ chức gồm công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, chi nhánh công ty chứng khoán và công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam, công ty đầu tư chứng khoán, tổ chức khác mà vị trí việc làm theo quy định của pháp luật yêu cầu phải có chứng chỉ hành nghề chứng khoán.”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 6 như sau:

“3. Nhà nước có chính sách đầu tư hiện đại hóa cơ sở hạ tầng, công nghệ thông tin cho hoạt động của thị trường chứng khoán; chính sách khuyến khích, đãi ngộ, phát triển và thu hút nguồn nhân lực cho ngành chứng khoán; tuyên truyền, phổ biến kiến thức về chứng khoán và thị trường chứng khoán.”

3. Bổ sung Điều 6a vào sau Điều 6 như sau:

“Điều 6a. Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực chứng khoán

1. Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực chứng khoán là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép tổ chức triển khai thử nghiệm ứng dụng công nghệ mới; triển khai sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới trong lĩnh vực chứng khoán có giới hạn về phạm vi, đối tượng, không gian, thời gian thử nghiệm.

2. Việc triển khai cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực chứng khoán phải đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, an toàn thị trường chứng khoán; đảm bảo bình đẳng, công khai, minh bạch trong quá trình thử nghiệm đối với tổ chức, doanh nghiệp tham gia thử nghiệm và đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan.

3. Tổ chức đăng ký cơ chế thử nghiệm phải đáp ứng điều kiện, tiêu chí xét duyệt tham gia, được cấp giấy chứng nhận và chịu sự giám sát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật. Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền quyết định việc cấp, điều chỉnh, thu hồi giấy chứng nhận; gia hạn, tạm dừng, chấm dứt, kết thúc cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực chứng khoán.

4. Cơ quan có thẩm quyền cho phép thử nghiệm có kiểm soát; tổ chức, cá nhân trực tiếp, tham gia thẩm định, cấp giấy chứng nhận, giám sát, đánh giá thử nghiệm có kiểm soát; tổ chức đăng ký thử nghiệm có kiểm soát; cá nhân thực hiện thử nghiệm có kiểm soát được miễn, loại trừ các trách nhiệm theo quy định về miễn, loại trừ trách nhiệm trong hoạt động thử nghiệm có kiểm soát tại Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

5. Tổ chức, cá nhân tham gia cơ chế thử nghiệm tự chịu trách nhiệm về việc tham gia thử nghiệm, được bảo vệ theo quy định tại Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

6. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.”

4. Sửa đổi, bổ sung một số điểm của Điều 18 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 1 như sau:

“đ) Văn bản cam kết đáp ứng quy định tại điểm e khoản 1 Điều 15 của Luật này;”

b) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 4 như sau:

"b) Tài liệu quy định tại các điểm b, c, g và h khoản 1 Điều này và văn bản cam kết đáp ứng quy định tại điểm e khoản 1 Điều 15 của Luật này;”

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 25 như sau:

“3. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng có hiệu lực, tổ chức phát hành phải công bố Bản thông báo phát hành trên trang thông tin điện tử của tổ chức phát hành, Sở giao dịch chứng khoán nơi chứng khoán phát hành dự kiến niêm yết, đăng ký giao dịch và tối thiểu trên 01 báo điện tử.”

6. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 28 như sau:

“b) Sau khi kết thúc đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng, tổ chức phát hành không đáp ứng tỷ lệ tối thiểu 15% số cổ phiếu có quyền biểu quyết (bao gồm cả số cổ phiếu được phân phối trong đợt chào bán) do ít nhất 100 nhà đầu tư không phải là cổ đông lớn nắm giữ.

Trường hợp tổ chức phát hành có vốn điều lệ tại thời điểm đăng ký chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng từ 1.000 tỷ đồng trở lên, sau khi kết thúc đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng, tổ chức phát hành không đáp ứng tỷ lệ tối thiểu 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết (bao gồm cả số cổ phiếu được phân phối trong đợt chào bán) do ít nhất 100 nhà đầu tư không phải là cổ đông lớn nắm giữ;”

7. Bổ sung khoản 4a Điều 50 như sau:

“4a. Giao dịch điện tử, bảo đảm an toàn giao dịch điện tử trong lĩnh vực chứng khoán thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính và quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.”

8. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 57 như sau:

“1. Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán khi có Giấy phép thành lập và hoạt động tại Việt Nam.”

9. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 58 như sau:

“2. Hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán cho công ty chứng khoán bao gồm tài liệu quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.”

10. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 69 như sau:

“1. Ngân hàng thanh toán là Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hoặc ngân hàng thương mại được thành lập và hoạt động tại Việt Nam theo quy định pháp luật thực hiện cung cấp dịch vụ thanh toán tiền cho các giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán.”

11. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 74 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 như sau:

“b) Trường hợp cổ đông, thành viên góp vốn là tổ chức: hoạt động kinh doanh có lãi trong 02 năm liên trước năm đề nghị cấp giấy phép;”

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau:

“5. Điều kiện về nhân sự bao gồm:

Có Tổng giám đốc (Giám đốc), tối thiểu 03 nhân viên có chứng chỉ hành nghề chứng khoán phù hợp cho mỗi nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán đề nghị cấp phép và tối thiểu 01 nhân viên kiểm soát tuân thủ. Tổng giám đốc (Giám đốc), tối thiểu 01 người đại diện theo pháp luật phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau đây:

a) Không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc chấp hành án phạt tù hoặc bị cấm hành nghề chứng khoán theo quy định của pháp luật;

b) Có tối thiểu 02 năm kinh nghiệm làm việc tại bộ phận nghiệp vụ của các tổ chức trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán, ngân hàng, bảo hiểm hoặc tại bộ

phận tài chính, kế toán, đầu tư trong các doanh nghiệp khác;

c) Có chứng chỉ hành nghề phân tích tài chính hoặc chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ.

Trường hợp có Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc) phụ trách nghiệp vụ thì phải đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại các điểm a và điểm b khoản này và có chứng chỉ hành nghề chứng khoán phù hợp với nghiệp vụ phụ trách.”

12. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 75 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 như sau:

“a) Cổ đông, thành viên góp vốn đáp ứng điều kiện quy định tại điểm b khoản 2 Điều 74 của Luật này;”

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau:

“5. Điều kiện về nhân sự bao gồm:

Có Tổng giám đốc (Giám đốc), tối thiểu 05 nhân viên có chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ và tối thiểu 01 nhân viên kiểm soát tuân thủ. Tổng giám đốc (Giám đốc), tối thiểu 01 người đại diện theo pháp luật phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau đây:

a) Không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc chấp hành án phạt tù hoặc bị cấm hành nghề chứng khoán theo quy định của pháp luật;

b) Có tối thiểu 04 năm kinh nghiệm tại bộ phận nghiệp vụ của các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán, ngân hàng, bảo hiểm hoặc tại bộ phận tài chính, kế toán, đầu tư trong các doanh nghiệp khác;

c) Có chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ hoặc chứng chỉ tương đương theo quy định của Chính phủ.

Trường hợp có Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc) phụ trách nghiệp vụ thì phải đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại các điểm a và điểm b khoản này và có chứng chỉ hành nghề chứng khoán phù hợp với nghiệp vụ phụ trách.”

13. Sửa đổi, bổ sung điểm a và điểm b khoản 2 Điều 76 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm a như sau:

“a) Được cơ quan quản lý, giám sát trong lĩnh vực chứng khoán ở nước nguyên xứ cấp phép hoạt động quản lý quỹ và được chấp thuận thành lập chi nhánh tại Việt Nam;”

b) Sửa đổi, bổ sung điểm b như sau:

“b) Cơ quan cấp phép của nước nguyên xứ và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã ký kết thỏa thuận hợp tác song phương hoặc đa phương về trao đổi thông tin, hợp tác quản lý, thanh tra, giám sát hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán;”

14. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 78 như sau:

“b) Cơ quan cấp phép của nước nguyên xứ và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã ký kết thỏa thuận hợp tác song phương hoặc đa phương về trao đổi thông tin, hợp tác quản lý, thanh tra, giám sát hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán hoặc công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài đang quản lý các quỹ đang đầu tư tại Việt Nam.”

15. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 86 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 như sau:

“a) Nhận ủy thác quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư cá nhân; thực hiện phân phối hoặc làm đại lý phân phối hoặc tổ chức đấu giá chứng khoán; quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán; cung ứng dịch vụ quản lý danh sách người sở hữu chứng khoán cho các doanh nghiệp khác; cung cấp dịch vụ **đại lý** quản lý tài sản bảo đảm đối với tài sản là tiền gửi của khách hàng trên tài khoản chuyên dụng, tài sản trên tài khoản lưu ký chứng khoán của khách hàng mở tại công ty chứng khoán bao gồm chứng khoán đăng ký tập trung tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và các quyền phát sinh từ chứng khoán này;”

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Công ty chứng khoán được cấp phép thực hiện nghiệp vụ bảo lãnh phát hành chứng khoán được cung cấp dịch vụ tư vấn hồ sơ chào bán chứng khoán, thực hiện các thủ tục trước khi chào bán chứng khoán; đại lý lưu ký, thanh toán, chuyển nhượng chứng khoán; tư vấn tái cơ cấu, hợp nhất, sáp nhập, tổ chức lại, mua bán doanh nghiệp; tư vấn quản trị, tư vấn chiến lược doanh nghiệp; tư vấn chào bán, niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán; tư vấn cổ phần hóa doanh nghiệp; cung cấp dịch vụ làm đại diện người sở hữu trái phiếu.”

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 8 như sau:

“8. Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết về hoạt động của công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, chi nhánh và văn phòng đại diện công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và chi nhánh, văn phòng đại diện công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam; các dịch vụ được cung cấp, việc tạm ngừng, đình chỉ việc cung cấp dịch vụ tài chính khác của công ty chứng khoán quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 của Điều này. Việc ứng dụng công nghệ mới trong cung cấp dịch vụ chứng khoán thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các quy định khác của pháp luật có liên quan.”

16. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 89 như sau:

“4. Giao kết hợp đồng bằng văn bản hoặc hình thức phù hợp theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử khi cung cấp dịch vụ cho khách hàng; cung cấp đầy đủ, trung thực thông tin cho khách hàng.”

17. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 97 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 2 như sau:

“d) Đạt yêu cầu trong kỳ thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán phù hợp với loại chứng chỉ hành nghề chứng khoán đề nghị cấp.”

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Người được cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán bị thu hồi chứng chỉ hành nghề chứng khoán khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Không còn đáp ứng điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Không thực hiện nghĩa vụ tham gia tập huấn hằng năm theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 98 của Luật này trong 03 năm liên tục;

c) Không làm việc tại tổ chức sử dụng người được cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán trong 03 năm liên tục (thời gian không làm việc không tính thời gian giữ chức danh thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, thành viên Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên của tổ chức sử dụng người được cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán).”

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau:

“5. Chính phủ quy định chi tiết điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp, cấp lại chứng chỉ hành nghề chứng khoán; việc thu hồi chứng chỉ hành nghề chứng khoán; việc quản lý, giám sát người hành nghề chứng khoán và người được cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán; việc tổ chức thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán.”

18. Sửa đổi, bổ sung Điều 98 như sau:

“Điều 98. Trách nhiệm của người hành nghề chứng khoán và người được cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán

1. Người hành nghề chứng khoán chỉ được hành nghề chứng khoán với tư cách đại diện cho công ty chứng khoán hoặc công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán hoặc chi nhánh công ty chứng khoán và công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam hoặc công ty đầu tư chứng khoán.

2. Người hành nghề chứng khoán không được thực hiện các hành vi sau đây:

a) Mở, quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán tại công ty chứng khoán nơi mình không làm việc, trừ trường hợp công ty chứng khoán nơi mình đang làm việc không có nghiệp vụ môi giới chứng khoán;

b) Thực hiện hành vi vượt quá phạm vi ủy quyền của công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, chi nhánh công ty chứng khoán và công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam, công ty đầu tư chứng khoán nơi mình đang làm việc.

3. Người được cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán:

a) Không được đồng thời làm việc cho từ 02 tổ chức sử dụng người được cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán trở lên;

b) Phải tham gia các khóa tập huấn hằng năm theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

4. Công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, chi nhánh công ty chứng khoán và công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam, công ty đầu tư chứng khoán chịu trách nhiệm về hoạt động nghiệp vụ của người hành nghề chứng khoán.”

19. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 102 như sau:

“3. Đại hội nhà đầu tư quỹ đầu tư chứng khoán được triệu tập hằng năm hoặc bất thường. Đại hội nhà đầu tư quỹ đầu tư chứng khoán được ủy quyền cho Ban đại diện quỹ quyết định các vấn đề quy định tại điểm g khoản 2 Điều này. Việc ủy quyền của Đại hội nhà đầu tư quỹ đầu tư chứng khoán cho Ban đại diện quỹ phải được quy định tại Điều lệ quỹ đầu tư chứng khoán.”

20. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 110 như sau:

“b) Đầu tư vào chứng khoán của 01 tổ chức phát hành quá 10% tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ trái phiếu Chính phủ, chứng khoán cơ cấu thuộc chỉ số tham chiếu của quỹ hoán đổi danh mục do quỹ hoán đổi danh mục đó đầu tư;”

21. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 116 như sau:

“1. Ngân hàng giám sát là ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp, thực hiện các dịch vụ lưu ký và giám sát việc quản lý quỹ đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán.”

22. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 129 như sau:

“3. Thanh tra Chứng khoán Nhà nước chịu sự chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và chịu sự chỉ đạo về công tác thanh tra, hướng dẫn về nghiệp vụ của Thanh tra Chính phủ; hoạt động theo quy định của pháp luật về thanh tra và quy định của Luật này.”

23. Thay thế cụm từ “Thanh tra chứng khoán” bằng cụm từ “Thanh tra Chứng khoán Nhà nước” tại Điều 129; thay thế cụm từ “Ban kiểm toán nội bộ” tại điểm a khoản 45 Điều 4 bằng cụm từ “Ủy ban kiểm toán”; thay thế cụm từ “Giấy đăng ký” tại điểm a khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3, điểm a khoản 4, điểm a khoản 5 Điều 18 và điểm a khoản 1 Điều 33 bằng cụm từ “Văn bản đăng ký”; thay thế cụm từ “Giấy đề nghị” tại điểm a khoản 1 Điều 58 bằng cụm từ “Văn bản đăng ký”.

24. Bãi bỏ điểm d khoản 1 Điều 15, điểm d khoản 2 Điều 18, điểm c, d và đ khoản 1 Điều 58, điểm a khoản 2 Điều 69, điểm a khoản 2 và khoản 6 Điều 74, khoản 6 Điều 75, khoản 4 Điều 97.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 3 năm 2027, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Quy định về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực chứng khoán tại khoản 3 Điều 1 của Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 3 năm 2028.

Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp

1. Công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán đã có người đại diện theo pháp luật trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành mà chưa đáp ứng quy định về điều kiện có tối thiểu 01 người đại diện theo pháp luật tại khoản 5 Điều 74 và khoản 5 Điều 75 của Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 11 và khoản 12 Điều 1 của Luật này, thì không phải thay đổi người đại diện theo pháp luật để đáp ứng điều kiện này.

Kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành, trường hợp công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán thay đổi người đại diện theo pháp luật thì phải bảo đảm có tối thiểu 01 người đại diện theo pháp luật đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại khoản 5 Điều 74 hoặc khoản 5 Điều 75 của Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 11 và khoản 12 Điều 1 của Luật này.

2. Công ty chứng khoán đã ký hợp đồng cung cấp dịch vụ làm đại diện người sở hữu trái phiếu trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành nhưng không được cấp phép thực hiện nghiệp vụ bảo lãnh phát hành chứng khoán thì được tiếp tục thực hiện hợp đồng đã ký.

3. Công ty chứng khoán đã ký hợp đồng cung cấp dịch vụ **đại lý** quản lý tài sản bảo đảm trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành thì được tiếp tục thực hiện hợp đồng đã ký.

4. **Đối với các trường hợp thu hồi chứng chỉ hành nghề chứng khoán đang được cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý nhưng chưa có quyết định thu hồi tính đến trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành, thì tiếp tục áp dụng quy định của Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14.**

5. Kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành, người đã bị thu hồi chứng chỉ hành nghề chứng khoán do vi phạm quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 80 Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11, điểm b khoản 3 Điều 97 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề chứng khoán khi đáp ứng đủ điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 97 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 17 Điều 1 của Luật này.

Luật này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XVI, Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày...tháng...năm....

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI
(Ký và đóng dấu)

Trần Thanh Mẫn